

GIÁ BÁN	
ĐÔNG-PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm 2,00	4,00
Bán tháng 1,00	2,00
Mua báo phải trả tiền trước. Thư và mandat gửi cho M. TRẦN BÌNH-PHIÊN, 41 đường Nguyễn Văn Vĩnh, Hà Nội.	

TIẾNG-DÂN

CHỦ-NHIỆM: M. TRẦN BÌNH-PHIÊN

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

DEPOT LEGAL INDOCHINE BAO QUẢN ĐƯỜNG ĐÔNG-BA, Huế
Giấy phép số 82
Giấy phép TIẾNG-DÂN - Huế
Số 31

Thấy lạ mà không nói thì cái lạ như không.

TRONG ĐỜI KHÔNG CÓ CÁI GÌ LÀ LẠ

(Tiếp theo)

Cứ như trên đã giải bày mấy lẽ thì trong đời không có cái gì lạ thật, song chúng ta muốn rõ cái cơ không lạ, không phải tự nhiên mà được, cần phải có mấy điều như sau này:

Một là học-vấn: việc mình chưa thấy mà sách vở thành hiền đã bày giầy rõ ràng, chuyện mình chưa làm mà kẻ lịch-duyet đã thông thuộc mà chỉ về, mình có học lấy, có tra hỏi, bình nhậ đã gia công khảo-sát, thì một mai gặp đến việc đó, không đến nỗi như mù như điếc mà hoảng hốt kinh nghi.

Hai là kinh nghiệm: con làm rõ là loài sâu mà đàn bà bắt mà không gỡm, con lươn vẫn là loài rắn mà trẻ con nắm mà không kinh, vì đã quen thuộc, biết nó không có độc dữ như các món sâu rắn khác, nên sinh lòng bạo giạn mà không có sợ hãi.

Ba là định kiến: đã có học-vấn lại có kinh nghiệm thì tự nhiên trong trí mình đủ sức phân đoán, không nhận cái cách hão huyền cùng lời phò diếm bẽ ngoài mà sai lầm. Mặt biển mênh mông mà nhà hàng-hải đi không sai hướng, đường rừng khúc khuỷu, mà kẻ tiêu phu xem như đất quang, vì có định kiến nên không thấy gì là lạ.

Ấy người sinh trong đời, nhờ có học-vấn, kinh nghiệm cùng định-kiến đó mà đối phó việc đời. Thuở nay những bực hào kiệt làm ra những công việc nghiêng trời đổ đất, hải quý kinh thần, tự người thường có o là thật kỳ thật dị, mà tự những tay hào-kiệt chính mình làm lấy, chỉ cho là tầm thường. Học-vấn lịch-duyet, đã chất chứa lúc bình thời, đọc ngang muốn vụn dậm, tâm tư qua lại biết bao lần, trên dưới mấy ngàn năm, mắt sáng soi cùng không chỗ sót, nên đến lúc ra đời, không thấy cái gì là lạ.

Rút lại một câu là trong đời không có cái gì lạ mà chỉ tùy theo thời theo xứ theo người mà thành lạ đó thôi.

Nay thử xem trong xã-hội ta, thần-quyền lưu đợc, in trong não đã lâu đời, là thuyết thanh hành, thắm vào lòng lại mấy lớp, gia dĩ chánh-giáo ngàn che, kiến văn chặt hẹp, những kẻ có học-vấn, lịch-duyet thì ít, mà những người ngu dốt thì nhiều. Tay lấm

chân bùn, một đời không biết đến cuốn sách, góc ruộng xô bệp, quanh năm không bước ra khỏi nhà, thối thời củ kêu vượn hú, cũng cho là kỳ, bưng đũa nhện sa, cũng nghĩ rằng quái. Cái óc đơn giản như thế, mẽ hoặc như thế, rồi lại gặp cái cuộc cạnh tranh ngày nay, sông đời giờ đập, giòng dẫy mưa tuôn, mỗi ngày thêm mới về mới, người mình xem thấy như vậy, chẳng tài nào mắt không có cái gì không cho là lạ, kẻ thì sinh lòng kinh hãi, eo dẫu rút cò, việc gì cũng không dám mó tay, kẻ thì cứ giữ thói quen, đôn ngã ngầu dằng, việc gì cũng như vạ xa tránh. Vì một cái cơ lạ đó mà làm cho chuyện hay trong thế giới không chỗ lọt vào, mà thối hủ xưa nay vẫn cứ khăng khăng ôm chặt. Thật là một sự rất trở ngại cho đường tiến hóa vậy.

Trước khi kết luận bài này, ký-giả xin thuật vài chuyện chứng thực gần đây để đồng bào xem mà thử xét:

Trước vài mươi năm, thế-phát, Âu-trang, người mình cho là chuyện lạ, thậm chí có kẻ bị tội bị tù, mà ngày nay có ai cho là lạ không?

Bè, ba, ả, ả, ngày trước nghe đọc đến thì cho là lạ, mà ngày nay có phải là thường không? Dân-quyền hai chữ, ngày trước cho là dị-chi âm-muru, một người nói đến mà liền lụy đến ngàn người, muôn người, mà ngày nay đã thành ra hai chữ khẩu đầu, trẻ con trên mười tuổi, đã đọc luôn hàng ngày mà không ai lấy làm lạ nữa. Cứ việc đã qua mà suy nghiệm, những sự ngày trước cho là lạ mà ngày nay cho là thường, thì những điều ngày nay cho là lạ mà năm ba năm nữa sẽ hóa ra việc thường, ấy là cái lẽ tất nhiên mà thành một cái lẽ chung trong thế giới. Thế thì chúng ta đối với việc đời, thấy những chuyện gì, nghe những chuyện gì, chỉ nên tùy cái trí khôn của mình mà phân đoán, rồi theo cái tài lực của mình lựa những điều thích hợp với trình độ xã-hội mà có ích về đường khai trí trí sinh, gắng sức ra công, cốt làm cho hết bần phận, không nên đem lòng thối sức, quen thói nhàn tuân, gặp đến việc gì, cũng phủ cho một tiếng « lạ » mà bỏ tay ngồi ngó vậy.

X. T. T.

VĂN-VẤN

Qua sông Bạch-dăng - cảm tác (1)

Bát ngát chiều thu xây nhớ chùng. Một chèo non nước nhẹ lưng tung. Bốn nghìn năm cũ trời Nam Việt; Một giải sông sâu đất Bạch-dăng. Thấp thoáng quần reo làn nước chảy. Âm ỹ trống đục ngọn triều dưng. Giữa giòng ngó lạt nào ai lạt? Dấu cột Trần-vương sóng đập dưng.

Dấu cột Trần-vương sóng đập dưng. Tâm Hồ bóng Thái-phụng phảng phảng. Tráng lòng ba thước gươm như ý. Sấm tạnh nghìn thu đập bất bằng. Công-nghiệp văn chương đều Vạn-kiếp.

Sơn-hà xã-tắc cuộc Trưng-hưng. Anh hùng đầu gối giang-sơn dốt. Hồi khách qua đò ai biết chẳng?

Hồi khách qua đò ai biết chẳng? Đè trần xây gập lúc lừng băng. Có cây nước cũ hồn chưa lỉnh.

Sấm gió oai xưa sông có lẩn. Cột đá trầm nằm thế với nước. Lòng son một mảnh giọt cùng giòng. Giang-sơn còn đó anh-hùng vắng. Bát ngát chiều thu lưỡng nhớ chùng.

TRẦN-THUYẾT-LAM

(1) Là nơi Trần-hưng-Dạo đuổi quân Nguyễn.

Nhân bạn đồng tâm

Dừng chung một đất đội chung trời. Nhờ kẻ đồng tâm cách dậm khơi. Bóng nguyệt trên rừng mờ thấy mặt.

Mùi lan trước cửa vãn nghe hơi. Đồi hàng huyết-lệ ghi tình bạn. Một gánh tang bồng gánh chi trai. Ruột sắt lòng son, xin hãy lạc. Non sông chờ đợi để nhường ai.

Mậu-Linh

Đọc báo

Hai mươi lăm triệu chúng ta ơi. Này, Tiếng-Dân ta đã có rồi. Tiếng gọi nhân-quyền vang bốn phía. Tiếng kêu bình-dẳng khắp ba nơi. Tiếng kinh cầu nguyện chiều hôm nước.

Tiếng khóc than van khổ sự đời. Nước đã có dân dân có tiếng. Đồng thanh kêu động chín phương trời.

Nguyễn-Dục-Tô - Đại-lai

Cùng các Cò-dòng ở Thanh-hoa

Cò phiếu nhưt định của các ngài, Công-ty đã gửi cho ông Nguyễn-Trác, Đại-biêu ở phố Lò-chum nhờ giao lại, vậy xin các ngài đem biên lai tạm đến đó mà đòi lấy cò phiếu nhưt định cho cần tiện.

HUYNG-THỨC-KHÁNG Công-ty

SÁCH-MỚI

Ông Thu-xa-x mới xuất bản ở nhà in bán-quán, quyền VĂN-minh Âu-Mỹ trong Quan-hải từng thư. Sách của ông Tinh-tiến soạn, khảo sát và bình luận rõ ràng về lịch-sử, hiện trạng và lạc-chất của văn minh Âu-Á và văn minh Mỹ-Canada. Giá sách là 0\$12, có gửi bán lại bán quán, tại nhà ông Đào-duy-Anh, biên tập ở bản báo công các hàng sách các nơi.

THỀ GIỚI CHIẾN TRANH

(Tiếp theo)

III. - HAI BÊN TRẬN THỀ Trên kia đã nói rằng Nhật-bản với Trung-hoa là hai nước bắt đầu cuộc chiến tranh. Song nếu Nhật mà thua thì quyền lợi của Nhật ở Trung-hoa đều mất hết. Quyền lợi của Nhật đã mất thì quyền lợi của liệt cường cũng khó giữ toàn. Vì cái tiếng « Tiềm trử bất bình đẳng điều ước » là cái khẩu hiệu chủ nhất của đảng Quốc-dân Trung-hoa.

Trong các liệt cường, ngoài Nhật-bản ra thì nước nào quyền lợi ở Trung-hoa nhiều hơn cả? Chính là Anh-cát-lợi. Năm 1843, sau cuộc Nha phiêu chiến tranh, nước Anh bắt ép Trung-hoa phải ký điều ước Nam-kinh cắt đảo Hương-cảng cho Anh, cùng mở năm nơi: Quảng-châu, Hạ-môn, Phúc-câu, Ninh-ba và Thượng-hải cho Anh thông thương, điều ước ấy là cái điều ước bất bình đẳng thứ nhất vậy. Sau đến điều ước Thiên-tân năm 1858, liệt cường lại bắt Trung-hoa phải mở nhiều hải khẩu khác, sau lại đến Hiệp ước Bắc-kinh.

Trận Hoa-Nhật chiến tranh Trung-hoa vừa thất bại, Anh lại xéo măt một miếng Uy-hải-vệ, ngoài các nơi to giới và lãnh thổ, Anh lại còn có những thế lực phạm vi ở khắp miền sông Dương-tử và ở Tây tạng. Ở các nơi ấy quyền lợi Anh rất nhiều, hàng hóa của Anh tiêu thụ một năm hàng trăm triệu, tài chính của Anh được số đặc đến hàng mấy chục triệu. Anh lại còn được quyền giám đốc quan-thuế của Trung-hoa, viên Tổng-thanh-tra quan-thuế phải là người Anh, viên này có thể bỏ dụng những thuộc viên, chánh phủ Trung-hoa định đều gì không vừa ý liệt cường, viên này lại còn có quyền phủ định.

Xem như thế thì quyền lợi của người Anh ở Trung-hoa trọng yếu lắm. Nước Trung-hoa là cái thị trường lớn nhất trong thế giới của bọn tư bản Anh. Vậy ta có thể chắc rằng Nhật bản mà tuyên chiến với Trung-hoa, chỉ trong độ bốn năm tháng hoặc nửa năm thì Anh cũng sẽ tham gia vào bên phe Nhật.

Còn Pháp-lan-tây thì quyền lợi trực tiếp cũng gián tiếp cũng to. Từ năm 1844-1845 Pháp đã được quyền tự do thông thương và truyền giáo ở Trung-hoa. Ở các nơi hải-khẩu và giang-ngạn trọng yếu, Pháp cũng đều có to giới. Năm 1898, Pháp được Quảng-châu-loan trong hạn 99 năm. Ngoài ra, những thế lực phạm vi của Pháp là những tỉnh Vân-nam, Quảng-tây, Quảng-dông. Hai đường xe lửa Vân-nam và Quảng-tây do người Pháp quản lý. Phía Nam Trung-osa, Pháp lại có xứ Đông-dương là nơi thực-dân địa rất trọng yếu mà vị địa thế, vì văn hóa rất có quan hệ với vận mệnh Trung-hoa.

Cứ mấy chứng ấy thì ta chắc rằng sau khi nước Anh tham gia chiến tranh thì nước Pháp cũng nổi gót tham gia mà làm thành một đại đoàn Nhật-Anh-Pháp vậy.

Còn bên Trung-hoa thì sẽ có những nước nào theo với? Ta có thể nói rằng nước Nga. Nước Nga trước 1917 là nước Nga đế quốc, nhưng nước Nga sau 1917 là nước Nga xã-hội, là nước Nga đã tự ý thủ tiêu bất bình đẳng điều ước với Trung-hoa (1924). Từ khi Chánh phủ Lao-nông Xô viết thành lập, Nga loan tuyên truyền chủ nghĩa ở phương Tây để làm thế giới cách

mệnh, nhưng sau hai cuộc thất bại ở Đức và ở Áo, nên lại quay về tuyên truyền ở miền Đông. Nước Trung-hoa đất rộng dân nhiều, lại là nơi hơn bốn mươi năm nay cách mệnh mà chưa vào đâu, Nga nhắm đó chính là nơi rất tiện lợi để tuyên truyền chủ nghĩa của mình nên từ năm 1923 đã hết sức thân thiện với Quốc-dân đảng. Gần đây (thứ tháng 12 năm 1927, sau cuộc chính biến Quảng-châu), Quốc dân đảng tuy đã tuyệt giao với Nga, mà Trung-hoa nếu nhất đán có chiến tranh thì cũng không có thể làm sao rời Nga ra được, vì trong cả thế giới, trừ các nước tiêu nước thì chỉ có Nga vì chủ nghĩa là bằng hữu của Trung-hoa. Nhưng Nga chưa tham chiến ngay đâu. Khi nào Anh đi vào với Nhật, thì Trung-hoa sẽ thấy rằng không cần đến Nga không được, Nga thừa cơ hội ấy mà sẽ gieo vào.

Còn nước Đức từ khi bại trận, bị liệt cường chia xé hết cả thuộc địa và lãnh thổ, bị liệt cường chiếm hết cả các mỏ than ở sông Rur, bị liệt cường bắt phải trả bồi khoản và đặt ra cái Kế hoạch Đay-uy (Daw), bắt phải theo, thì Đức vẫn lấy làm căm tức. Đảng Quốc gia Đức vẫn dăm dăm mưu có lúc phục khởi mà báo thù. Tuy mấy lúc nay các nhà chính trị Đức cũng nhiều khi tuyên bố chủ trương hòa bình, nhưng khi nào cũng có ý muốn duyệt cái các điều ước. Lại còn những việc luyện tập quân lính ngầm, chế tạo binh khí ở dưới đất là chuyện thường thường thấy phát lộ luôn. Gặp được dịp này, Đức thấy Anh và Pháp đã vào phe với Nhật, Đức tức thì cũng sẽ nhảy vào phe kia để trả cái giận ở Hoà-nghị Ba-ri.

Phe bên này lại được thêm nước Ý cũng vào, bởi nước Ý gần đây đã khuyếch hương thần Pháp; và chúng được địa-dương thì cũng nhân dịp này nhập cục mong đến khi thành sự có chia được miếng nào chẳng.

Bên kia lại thêm nước Thổ-nhĩ-kỳ, là nước cũng có tham hạn với liệt cường đế quốc. Nước Thổ sẽ đi tuyên bố độc lập được cũng nhờ Nga; hồi Âu-châu đại chiến Thổ cũng đã theo cùng Đức, Nga - Đức đi vào với Trung thì Thổ cũng phải vào.

(còn nữa)

Ngộ-nhân

(Xem tin Trung-hoa ở trang thứ ba)

TRUNG-BÁC-BỘ HÒA-XA CHỈ-NAM

Sách này có bán tại: Số nhà 10 Bạch-Mai ngừ Trung-Hiện và hiện Cát-Thành số 3 Rue de Chanvre Hanoi. Nguyễn-Trác số 11 Avenue Paul Doumer Haiphong. Mý-hử Đào 33 grand Rue, Thanh-Hoa. Nguyễn-văn-Tùng café de la gare Tourane. Nam-Hưng-Tư-Nghệp-Hội-Xã Falfoo. Trần-trọng-Cơ Quinhon. Hàn-Lâm-Phan-thiệt. Nhà in Tiếng-Dân

VĂN-ĐỀ HIỆN-PHÁP

KHẢO VỀ HIỆN-PHÁP HIỆN-HÀNH CỦA NƯỚC PHÁP

E. - NGUYỄN-LÝ QUYỀN HÀNH PHÁP

Chánh-phủ và hành-chánh (Tiếp theo)

Cứ thực thì khi Nghị-viện quyết nghị một đạo luật nào thì luật ấy là chính và ưc, phải xem như nó có cái sức cưỡng bức đối với cả nhân dân, và quyền hành chính có nghĩa vụ phải đem ra thi hành. Ấy ở Anh-cát-lợi thì cách lập pháp như vậy. Nhưng ở các nước Âu-châu khác thì cho cách ấy chẳng chia quá, vì nhân dân không thấy một đạo luật mới thì hành; không có dự bị chút nào thì thường xảy ra những điều bất tiện. Bởi vậy các nước ấy mới định rằng chỉ khi nào pháp luật đã ban bố thì khi ấy mới phải thi hành.

Song lẽ, tuy gọi là ban bố, nhưng chỉ ban bố chung cho cả quốc dân, nghĩa là cáo thị chung một lần cho cả quốc dân thôi. Ở Pháp, trong các đạo Hiến-pháp tiếp nhau, cách ban bố định trong mỗi đạo mỗi khác. Cái hình thức ban bố hiện nay là do đạo sắc lệnh của Chánh phủ quốc-phòng (Gouvernement de la défense nationale), 5 tháng 11 năm 1870 được định. Không nên lộn ban-bố với công-bố Ban-bố là một việc thuộc về phạm vi pháp luật, còn công bố chỉ là một việc đem đạo luật ấy cho công chúng biết mà thôi.

Cách công bố rất đơn dị. Ở các huyện hạt (arrondissement), thì khi có một đạo luật đã lập thành thì phải thì nhân sự chỉ số quan-báo đăng đạo luật ấy đến tay quan huyện-trưởng được một ngày ngay.

Vì dụ số quan báo ấy ra ngày mùng 1 ở Ba-ri thì đến giờ đầu ngày mùng 3 phải thi hành, ngày mùng 2 là thời hạn một ngày nguyên của luật đã định. Nếu huyện nào cũng nhận số báo ấy ngay chiều hôm mùng 1 như ở Ba-ri thì đến mùng 3 cũng phải thi hành. Nhưng phần nhiều các huyện chỉ đến sáng mùng 2 mới nhận được báo thì đến mùng 4 mới phải thi hành.

Ngoài sự công bố trong quan báo các quan-trưởng và huyện-trưởng lại phải yết thị những luật mới khắp mọi nơi.

Hiến pháp năm 1875 không định rằng Chánh phủ phải ban bố pháp luật ngày nào, chỉ định rằng những thường luật thì hạn một tháng, còn những luật có tính chất khẩn cấp thì chỉ hạn ba ngày là phải ban bố. Hạn ấy kể từ ngày Nghị viện chuyển đại bản luật cho Chánh phủ.

Trong hạn ấy, Tổng-thống phải ban bố, nếu không tuân theo là phạm đến Hiến pháp. Tổng-thống mà từ chối, hoặc chậm trễ ban bố pháp luật, thì Nội-các phải chịu trách nhiệm, còn Hiến pháp không có định phương pháp gì để cưỡng bức Tổng-thống phải ban bố pháp luật các hạn đã định đó. Hiến pháp cũng không định có cách ban bố thay Tổng-thống được, vậy Tổng-thống có thể phản kháng cứ không ban bố đến khi nào cũng được.

Những sắc-lệnh kỹ-luật cũng công bố theo các thứ ấy. Song khi nào khẩn cấp thì Chánh phủ có thể đem một sắc-lệnh nào thi hành ngay được. Còn những sắc-lệnh về các nhân thì chỉ khi nào đã cáo thị cho người quan hệ thì mới được thi hành.

(còn nữa)

Hoa-Trung-thiên-dịch

VỀ VIỆC CÒ-PHÂN QUẢ HẠN

Xin bác đăng ra đây 2 khoản trong tuần lễ, để nhắc lại các ngài có đăng chưa góp đủ học phần hạn được biết.

9 - Những cô phần quả hạn mà nộp học chưa đủ thì Công ty phải làm sao một lần, qua một tháng nữa thì Công ty có quyền giao cho Công chúng bán đấu giá, lấy hai theo như sau đây:

Những cô phần hạn đã rồi thì phải có hồ Công ty sẽ phát cho các người mua lại những phiếu mới, cũng giữ số hiệu theo phiếu cũ. Cứ pháp luật thì tiền bán cô phần mà có là thì người có đồng cũ phải bồi mà có lợi thì được lấy.

Song trước khi bán cô phần ấy thì Công ty có thể kiện người có đồng quả hạn.

11 - Khi bán lại cô phần thì phải làm tờ khai bán, có người bán người mua ký để ghi vào một quyển sổ riêng của Công ty.

Bán cho người có hạn cũ đồng thì bán được ngay, còn bán cho người ngoài thì người bán phải khai rõ ở trong một quyển sổ riêng để Hội sở, tên họ người mua, nghề nghiệp, chỗ ở, số cô phần muốn bán, số hiệu và tổng giá các cô phần ấy.

Năm ngày sau khi bán được tờ khai đó thì Quản lý hay Đại biểu của Quản lý, phải báo cáo cho các cô đồng khác trên tờ báo của đồng ty.

Trong mười năm ngày sau khi báo cáo thì các cô đồng có thể hỏi mua những cô phần ấy được, ai trả giá hơn thì được mua. Nếu qua mười năm ngày mà trong cô đồng không ai hỏi thì được bán cho người khác khai trong sổ; nhưng chỉ ở học bán cho người Annam mà thôi.

Những người ngoại quốc, hoặc được kê thừa, hoặc cầm mà có cô phần của Công ty, thì lúc hỏi mua phải mua người Annam đi thay và không bao giờ được bán làm Quản lý và Hội viên Kiểm sát.

Những cách thức trong điều khoản này bất luận là mình tự bán hay là bán đấu giá theo luật cũng phải tuân theo cả.

HUYNH-THỨC-KHANG Công-ty

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ HUẾ

Hạch gia nhập ở các trường

Theo nghị định quan K'Am-sứ ngày 20 Avril 1928 (số 1075 bis) thì các kỳ hạch gia nhập ở các trường định như sau đây:

1- Lớp sư phạm (cours de Pédagogie) ở trường Đông-bà Huế và ở Vinh sẽ mở vào ngày 3 Septembre 1928. Mỗi nơi sẽ lấy vào 15 người;

2- Lớp đệ nhứt niên ở các trường Quốc-học, Đông-Khánh, Vinh và Quy-nhơn mở vào ngày 6 Septembre 1928. Số học sinh sẽ lấy vào các trường ấy là: Quốc-học 75, Đông-Khánh 30, Vinh 80, Quy-nhơn 45;

3- Lớp tiểu học sư phạm (cours normal) ở các trường Quốc-học và Đông-Khánh cũng mở vào ngày 6 Septembre 1928. Số học sinh sẽ lấy vào: Quốc-học 45, Đông-Khánh 15.

Đơn xin hạch vào các trường đã kể trên, đều phải nộp trước ngày 15 tháng 8 năm 1928.

Kỷ Sơn lại cáo.

PHỤC-SINH (XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT)

Dịch-giã: HOA-TRUNG

Số 66

CHƯƠNG NĂM BA (Tiếp theo)

- Nhưng nàng không chịu công-tử hi sinh như thế.

- Có gì mà nói hi sinh.

- Tôi biết rằng nàng định việc ấy chắc chắn không lay chuyển được đâu.

- Vậy sao cậu lại hỏi tôi?

- Nàng cứ rằng công-tử nói một tiếng với nàng.

- Tôi có thể nào mà nói rằng tôi bỏ nghĩa vụ được sao? Tôi chỉ có thể nói rằng tôi định như vậy, nhưng nàng cứ việc tự do.

- Si-mông-sơn lắng thính để nghĩ.

- Được, để tôi sẽ nói lại những lời của công-tử cho nàng nghe. Xin công-tử đừng tưởng rằng tôi say

nàng vì tình dục. Tôi không yêu cầu nàng điều gì đâu, lời mơn nàng là mền người đàn bà đáng kính, đáng quý, đã trải đau đớn nhiều phen...

Tôi muốn giúp đỡ nàng cho nàng bớt cực khổ. Tiếng Si-mông-sơn nói run lên. Nếu nàng không chịu công-tử giúp thì nhận tôi giúp cũng được chứ sao. Vậy tôi sẽ xin được đi theo nàng. Nàng bị đố kị năm, có phải cả đời đau! Tôi sẽ ở bên nàng và hết sức...

Chàng cảm động quá chừng nên không nói hết câu được.

- Vậy thì tôi trả lời cho cậu thế nào được? Tôi mà gặp một người như cậu thì tôi sướng lắm chứ sao?

- Ấy tôi hỏi công-tử là muốn biết như vậy. Tôi muốn biết rằng công-tử vốn yêu nàng mà công-tử xem sự hạnh phúc cho nàng không, có xem sự kết hôn của nàng với tôi là hạnh phúc của nàng không.

- Hạnh phúc lắm chứ!

- Vậy bây giờ chỉ tùy ý nàng là xong. Tôi muốn rằng cái tâm hồn nàng đau đớn mấy ngày nay được nghỉ ngơi an ổn. Si-mông-sơn vừa nói vừa tay nắm tay Đệ-mịch-tri, cười mỉm một cách rất nhân từ rồi ôm lấy công-tử hôn rất thắm thiết. Chàng nói một câu nữa: "Tôi sẽ kể lại với nàng", rồi thì biệt.

Khi Si-mông-sơn ra, Đệ-mịch-tri một mình trong phòng, cảm linh chàng lúc ấy thực là dị thường. Những điều Si-mông-sơn mới nói đó giờ cho chàng khỏi cái ước đã hẹn với Ca-tiêu-sa, cái ước mà những khi gần ở gần lòng chàng cho là nặng nề khó gánh. Nhưng chàng lại thấy lòng cũng buồn bã đau đớn hơn thường. Si-mông-sơn định thế thì thành cái chí hi sinh của chàng hóa ra không có giá trị gì nữa. Và chàng chàng lần này đã quen tưởng rằng Ca-tiêu-sa sẽ thực thường mình, nay thấy nàng có thương một người khác nữa thì không sao cho khỏi mâu ghen. Sau hết như vậy thì

Thiệt đời xuân xanh

Hồi 12 giờ trưa hôm 12 Mai tức là ngày 23 tháng ba ta vừa rồi, một cô thiếu nữ trẻ độ 19, 20 tuổi chết đuối tại cầu Bạch-hổ, khi vớt lên thì hồn cô đã về chín suối, quan trên khám nghiệm xong rồi cho mai táng, nhưng chưa biết chết vì lẽ gì.

Ồ! Hoa tàn nguyệt khuyết, ngọc đắm hương chìm; dầu xanh đã lụi lình gì? nước Bạch-hổ vội vùn màu trần lụy, hồn hương có thiêng sẽ hòa làm chim Tinh-vệ mà lấp biển trăm lau cho bóng.

Quyển tiền lập chùa

Hôm nọ, đương ngồi nói chuyện với M. D. (s. P. T.) thì thấy ông Cử H. (trước kia làm giám thủ) đem số tài quyển tiền để lập chùa.

Ký giả liếc qua, thấy trong số đã đây tên những kẻ tai mắt: kẻ 550, người 1500. Ở 1 thời đại này sao làm kẻ mê tin đến thế! Một linh Thừa-thiên linh có ngoài trăm cái chùa, thế còn lập thêm chùa làm gì nữa? Chẳng qua bọn vô loại kia lợi dụng đức Thích-ca mà sinh nhai và làm những điều như nhuốc thể thôi. Nếu lập chùa mà tránh khỏi cái họa: mạnh hiếp yếu lớn hiếp bé, sang hiếp hèn, giàu hiếp nghèo, nhưt nhưt đều gì cũng không phải lao làm khổ trí mà được tự do sung sướng thì cũng nên lập chùa thật.

Một người được mực kích

THANH-HÓA (HÀ-TRUNG)

Gánh nước cho quan

Hôm mùng 8 tháng ba ta, ký giả có đi qua con đường vào phủ lý Hà trung gặp hơn 20 người vừa đàn ông đàn bà, đương gánh nước vào phủ. Hỏi một người đàn ông rằng: "Quan có đình đám gì mà thuê người gánh nước đóng thế? Mỗi gánh quan cho mấy xu?" Người ấy trả lời rằng: "Không có đình đám gì mà cũng thuê nước xu nào. Số là trong phủ có một cai bề cận sức chưa tới hơn 300 gánh nước, từ mấy tiền quan, kể đến quan hiện tại, hề lúc nào bề cận nước thì đàn hai làng ở tại (Tương Lạc, Thuong thôn) phải chia lượt mà gánh nước, buổi sáng làng này, buổi chiều làng khác, ấy là việc bất thường khi nào bề cận thì gánh còn ngày ngày thì phải một người vào gánh thêm nước cho người nhà quan dùng nữa, mỗi ngày mỗi người, chia luân thứ mà làm như thế mãi."

Dần ở gần quan lại chịu thêm một phần xấu như vậy. Thế mà người ta thường nói gần quan mà nhờ!

Một người dân đi qua phủ Hà-trung lại cáo

HÀ-TIÊN (CAN-LỘC)

Vợ chém chồng

Nguyễn ở làng Nam-Huân tổng Nga-khê, Huyện Can-lộc, Hà-tiên có một người vợ chém chồng (chồng tên là Trần-Bá, vợ tên là Nguyễn-thị-Cóc) Bữa ngày tháng 2 người vợ có việc gì dặn chồng, ban đêm

chờn 11, 12 giờ bèn lấy cái giao phay chém chồng một lát nhâm con mắt hử qua mũi sang mắt tả. Mắt hữu thì rớt trong, còn mắt tả thì đứt hai ra. Lúc ấy có tiếng kêu la, làng xóm chạy đến, thấy vậy thì đi trình quan Huyện ngay. Quan phải thầy thông nhất đi khám bảo đem đi nhà thương, nhưng không đi vì đau quá sức. Được 2 ngày thì chết. Nay con vợ đương bị đem ở Huyện. Quan hỏi nó thì nó nói: chồng tôi nhâm nhưn ần rồi đi chơi, chẳng làm gì cả. Lại thường ốm đau luôn, nên tôi người ấy tôi chém đi cho chết quách để tôi lấy chồng khác. Hiện nay đã làm án 9 năm giải tỉnh.

D. M.

Cười mà khóc

Hôm 20 tháng 3 An-nam, ông Ngoan ở làng Đại-tăng (Vạn-thành) thuê một cái xe điện cũ ông xếp Sinh ở Hà-tiên đi đưa dâu cho con vào huyện Kỳ-anh (Cầu) tại nhà ông Tống Khôi, tặc đạo rất vui vẻ, đến nơi cả họ đều chén nhậu như men, nhất là bác sếp-phơ tên là Cường cũng chén mạnh.

Lúc 4 giờ ra về đến Quán-kho (gần phủ Thạch-hà) bị trục xe xuống ruộng, chết mất một người đàn-bà. Một người đàn ông bị thương nặng cũng chết, còn cả họ đều bị thương cả.

Ồi! may mắn-mệnh vận may giết người, rượu mua vui là rượu rước buồn, thật đáng thương vậy!

C. L. D.

QUẢNG-NAM (QUÊ-SƠN)

Về vụ án những người đánh thầy M.

Về vụ 5 người đánh thầy M. đăng trên báo T D số 69 ra ngày 11 avril, nay quan huyện đã làm án tên Lê-Tông tức là Bát-Hòn 4 tháng tù, tên thập Dung 3 tháng tù đều không được thực; còn 3 người kia đều được tha cả.

Ph. Q. lại cáo

(HÒA-VANG)

Trái phá nữ chết người

Ngày 10-5-1928 tức là 21 tháng 3 ta, khi hai giờ chiều 40 trời đang tạnh nắng, ký giả ngồi nơi thư phòng bỗng nghe một tiếng kinh thiên động địa, ký giả tưởng có kẻ chơi nghịch lấy thuốc dynamite (thuốc bán đá) mà đốt, nên vội bước ra xem thì ở phía nào, trông sang bên làng Hưng-phước nơi xóm lờ rên cách đây chừng năm sáu trăm thước, thấy người ta chạy lao xao rộn ràng, lại nghe có tiếng la làng.

Ký giả liền báo người nhà chạy đi xem thế nào, cách 15 phút người nhà trở về đem tin rằng: đến đó thấy hai người bị nạn nằm một người bị vết nơi xương lắt léo bên đùi, dưới thất lưng thấu thẳng lên bóng sườn phía bên kia, ruột đỏ ra một đồng, còn một người bị trái chột văng mắt thì, bề xương. Nghe nói hai người ấy đang chơi đuổi nhau từ trong nhà chạy ra đến đó

bồng đầu trên trời xét xuống nó một tiếng làm cho hai người bị nạn. Lại thấy có chỗ đất lở lên một vùng và cây ra, người ta lại có lượng được mảnh đồng tựa miếng da quai guốc. Hiện người ta đang rịt cho người đó ruột, còn người kia thì chờ xe kéo đem xuống nhà thương Hà-n và báo quan.

Ký giả nghe bấy nhiêu thì biết là bị trái phá chẳng có nghi gì nữa. Bấy giờ rười rượi, nghe có quan Huyện lên khám vừa xong thì người bị nạn đó ruột cũng vữa tất nghìn, quan cho phép thân nhơn nhận mai táng. Còn việc khâu cũng thế: nào ký giả chẳng r; Gớm ghê thay! sự nguy hiểm biết chừng nào!

Cũng còn chút may là gần chỗ hai người bị nạn cách chừng 40 thước tây có cái lò rèn và mấy nhà xung quanh đó, phía bên kia cách trăm thước thì là chợ An-ngôi, phía trên phía dưới thì người ta đang cấy bừa dọn ruộng, mảnh trái phá văng ra có đến hai ba trăm thước mà chẳng ai bị nữa.

Nghe rằng, năm loạn nghĩa, tàu trên Pháp đầu tại cửa Tourane có bắn nhiều phát đạn lên phía này, nhiều cái vì rơi xuống ruộng nơi bầu, nơi ruộng, chỗ đất, hoặc vì rẽ nào khác mà chẳng hiểu, đến sau có kẻ được thì giấu đi, có cái thì còn ẩn lấp chưa ai tìm thấy, thiệt là nguy hiểm cho dân biết chừng nào. Mong rằng quan trên sẽ sức cho tòng Giáo và tòng Hòa-an ai còn có hay là sau này sẽ được thì phải cần thận đem cho quan, hoặc báo quan sai người đến mà lấy đi.

Những đạn trái phá này ký giả đã đứng trông thấy cái về của nó: đường-kính (diametre) chừng hơn một tấc tây, bề dài hơn ba tấc, một đầu nhọn, một đầu bằng và có cái niêng bằng đồng thau ở ngoài; vốn nó bằng gang mà kẻ nhà quê tưởng bằng sắc đó.

P. K.

(DIỆN-BÀN)

Thuốc tiền! Thuốc tiền!

Thuốc thuốc tiền mới phát hiện ra hơn một tháng nay chính ở làng Thanh-châu-dông là một làng về miền biên giới của Đợi.

Cuộc cho thuốc đó là do một tên dân làm nghề tưới, trong nhà có thờ bà X. (?) để cầu khẩn trong lúc đi làm nghề biển cho bình yên. Nay bà X. lại ứng đồng lên cho tên đệ-tử để mách báo việc gia sự.

Đoạn xong bà lại hành lễ cầu cầu đồng đến ứng nơi làng bà Chúa-Li. (Làng ấy xưa nay trong làng đó cho là linh ứng lắm) tự xưng là tiên giáng thế cho thuốc cứu dân. Đời nay mà được tiên xuống cứu, chẳng là hạnh phúc lắm ru? Song xét ra thì việc đó xưa nay nước ta thường thấy chứ có gì lạ đâu.

Như vậy mà ai ai cũng đồn rằng linh nghiệm, lũ lượt kéo đến làm lễ xin thuốc, hết lớp nọ đến lớp kia, kể xa người gần, ngày đêm không ngừng. Giá thử có một thầy thuốc phạm trần nào mà đến đó cho thuốc thì không thể nào mà làm cho kịp.

Thế mà tiền làm việc mệt thì đến là hiền, rồi đến ông, có khi lại đến các. Các, các Cô cũng ứng lên giúp việc. Các làng bấy giờ thành ra một số nhà thương của liên thừa bệnh! Không mời thầy thuốc nó tốn tiền mà lại được uống chén thuốc tiền thì đầu xa xuôi khó nhọc thế nào cũng lưu đến! Đất hung! hay quá!!!

May bệnh được lành thì tiếng tiền ngày càng ửng ửng còn rải bệnh nhân có theo tiền lia trần thì là người suôi cũng đủ tâm thành với người ấy, chầy đến thuốc tiền là cũng.

Đàn trí như thế, dụng đầu tin đó trách nào gặp việc to lớn mà không nhắm mắt theo cần. Thế mà đường khai hóa lại còn bỏ bước, không phải là cái hại ngấm sao?

Nhứt-tần

BÌNH-ĐÌNH (PHÚ-CÁT)

Cái gương hủ tục (Thần đã sợ Tây dả)

Nhân khi đêm vắng trăng thanh ký giả dạo mát về trong làng Th. L. về tòng Tr. ch. thuộc về huyện Phù-cát gặp kẻ đi người về đóng-dục, nào kẻ gánh người bưng, nào kẻ xe người cang lấy làm nao nức; ký giả hỏi thăm thì có người trả lời rằng: ở trong xóm có ông Xác có lập đám chay, người thập phương đi cúng đồng lương; nào tiền gạo, đồ mề, lúa nếp, xôi bánh, đủ cả thực phẩm, chẳng sót món gì.

Ký giả hỏi ông ổng gì? Thì người ấy đáp lại một cách sợ sệt rằng: "Nó phải, cùng trời đất cùng thế; nguyên có một người khi trước đã đi trong 4, 5 năm, mà nay đã hết, nên trời phạt dựa vào để chữa bệnh cho người, chỉ nhờ trâm trâm gai và bông mà thôi, không cần thuốc chi cả.

Ký giả nhân tiện đi tới hội chay ngắm xem coi cho hăm, nào dè đầu đi gần tới ước còn 500 thước tây nữa, thì xa xa trông thấy nào người bưng dọn, nào kẻ giữ rạp trông rộn ràng lắm.

Tôi nghiệp cho ông Thầy Chùa đàn ầu nữa ruột dặng sắp vào đàn, bị họ nhao nhiều cũng phải bỏ chạy, rồi tới ông Thần xác, chạy sau. Vừa chạy vừa dọn, mồm thì lầm bầm: "Tây lên...". Ký giả nhìn quanh chẳng thấy Tây đâu, chỉ thấy một người bạn cùng đi chơi với ký giả đội mũ Tây, khi ấy mới hiểu rằng vì Thần dả nên thấy Tây dả mà sợ vậy.

Bách-Vân lại cáo

KHÁNH-HÒA (VĨNH-XƯƠNG)

Tội mình mà rình cho người

Nguyên ngày tháng tư năm ngoái ở huyện Vinh-xương có đám cầu bốn tên bợm cướp (đánh chết hai người cũng một người bị thương nặng, là bọn cướp phong Hòa-yên ở vùng biên Hòa-trang). Bốn tên bợm ấy là Thơ, Thi, Hồ và Bá, đều là dân tỉnh Bình-định. Cách sau hai bữa trong đêm mưa gió mịt mù, thì trong bọn đó có tên Thơ bợ song

cửa sổ buồng tắm của quan Huyện mà thủ thoát (trong ngày đầu tên ấy có khải lộ đồ chịu tội về vụ cướp nên ký quan biên linh giam riêng trên buồng tắm, còn ba tên kia thì giam chung ở lao huyện, có lính canh gác kỹ càng).

Câu chuyện tên bợm đó xảy ra đã một năm quan đầu cũ nhà thuộc mà làm án để (tôi cho hai tên Minh, tên Gi ở 8 tháng tù, tên Hào 1 năm tù, về tội sơ phạm. Cái việc suôi cũng đủ tâm thành với người ấy, chầy đến thuốc tiền là cũng.

Đàn trí như thế, dụng đầu tin đó trách nào gặp việc to lớn mà không nhắm mắt theo cần. Thế mà đường khai hóa lại còn bỏ bước, không phải là cái hại ngấm sao?

Nhứt-tần

BÌNH-ĐÌNH (PHÚ-CÁT)

Cái gương hủ tục (Thần đã sợ Tây dả)

Nhân khi đêm vắng trăng thanh ký giả dạo mát về trong làng Th. L. về tòng Tr. ch. thuộc về huyện Phù-cát gặp kẻ đi người về đóng-dục, nào kẻ gánh người bưng, nào kẻ xe người cang lấy làm nao nức; ký giả hỏi thăm thì có người trả lời rằng: ở trong xóm có ông Xác có lập đám chay, người thập phương đi cúng đồng lương; nào tiền gạo, đồ mề, lúa nếp, xôi bánh, đủ cả thực phẩm, chẳng sót món gì.

Ký giả hỏi ông ổng gì? Thì người ấy đáp lại một cách sợ sệt rằng: "Nó phải, cùng trời đất cùng thế; nguyên có một người khi trước đã đi trong 4, 5 năm, mà nay đã hết, nên trời phạt dựa vào để chữa bệnh cho người, chỉ nhờ trâm trâm gai và bông mà thôi, không cần thuốc chi cả.

Ký giả nhân tiện đi tới hội chay ngắm xem coi cho hăm, nào dè đầu đi gần tới ước còn 500 thước tây nữa, thì xa xa trông thấy nào người bưng dọn, nào kẻ giữ rạp trông rộn ràng lắm.

Tôi nghiệp cho ông Thầy Chùa đàn ầu nữa ruột dặng sắp vào đàn, bị họ nhao nhiều cũng phải bỏ chạy, rồi tới ông Thần xác, chạy sau. Vừa chạy vừa dọn, mồm thì lầm bầm: "Tây lên...". Ký giả nhìn quanh chẳng thấy Tây đâu, chỉ thấy một người bạn cùng đi chơi với ký giả đội mũ Tây, khi ấy mới hiểu rằng vì Thần dả nên thấy Tây dả mà sợ vậy.

Bách-Vân lại cáo

KHÁNH-HÒA (VĨNH-XƯƠNG)

Tội mình mà rình cho người

Nguyên ngày tháng tư năm ngoái ở huyện Vinh-xương có đám cầu bốn tên bợm cướp (đánh chết hai người cũng một người bị thương nặng, là bọn cướp phong Hòa-yên ở vùng biên Hòa-trang). Bốn tên bợm ấy là Thơ, Thi, Hồ và Bá, đều là dân tỉnh Bình-định. Cách sau hai bữa trong đêm mưa gió mịt mù, thì trong bọn đó có tên Thơ bợ song

xin ăn của của chúng (thế nào thì sẽ tin ngay cho biết. Tình ngày thì nay có lẽ có tin rồi.

Đến nhà bừa dịch chúng vừa nói tên họ thì người chủ đã đưa ngay cho một gói giấy thiếp lo: trong ấy có tiền, thơ, cúng lễ sách, báo, tạp-chi. Đồ đến một cái thơ có cái đầu đồ lớn, chẳng vội vàng bác ra thì thấy chữ thơ của bạn là Xê-nê linh, lại định theo một bản công văn; chúng vừa mừng vừa sợ, mặt tái mét ngay đi. Cái kết quả cuối cùng là chỉ có bấy nhiêu: thành hay bại? nên hay hư? Chẳng đợc cái thơ của bạn qua một lượt, vừa đọc nội mặt vừa tươi, rồi thì giải một cái: trong thơ Xê-nê linh nói rằng vì án xử sợ nên ký hội ăn xá duyệt lại đi tâu Hoàng- đế hạ chiếu ân xá rồi.

(Còn nữa)

TRUNG-KỲ HUẾ

Hạch gia nhập ở các trường

Theo nghị định quan K'Am-sứ ngày 20 Avril 1928 (số 1075 bis) thì các kỳ hạch gia nhập ở các trường định như sau đây:

1- Lớp sư phạm (cours de Pédagogie) ở trường Đông-bà Huế và ở Vinh sẽ mở vào ngày 3 Septembre 1928. Mỗi nơi sẽ lấy vào 15 người;

2- Lớp đệ nhứt niên ở các trường Quốc-học, Đông-Khánh, Vinh và Quy-nhơn mở vào ngày 6 Septembre 1928. Số học sinh sẽ lấy vào các trường ấy là: Quốc-học 75, Đông-Khánh 30, Vinh 80, Quy-nhơn 45;

3- Lớp tiểu học sư phạm (cours normal) ở các trường Quốc-học và Đông-Khánh cũng mở vào ngày 6 Septembre 1928. Số học sinh sẽ lấy vào: Quốc-học 45, Đông-Khánh 15.

Đơn xin hạch vào các trường đã kể trên, đều phải nộp trước ngày 15 tháng 8 năm 1928.

Kỷ Sơn lại cáo.

TRUNG-KỲ HUẾ

Hạch gia nhập ở các trường

Theo nghị định quan K'Am-sứ ngày 20 Avril 1928 (số 1075 bis) thì các kỳ hạch gia nhập ở các trường định như sau đây:

1- Lớp sư phạm (cours de Pédagogie) ở trường Đông-bà Huế và ở Vinh sẽ mở vào ngày 3 Septembre 1928. Mỗi nơi sẽ lấy vào 15 người;

2- Lớp đệ nhứt niên ở các trường Quốc-học, Đông-Khánh, Vinh và Quy-nhơn mở vào ngày 6 Septembre 1928. Số học sinh sẽ lấy vào các trường ấy là: Quốc-học 75, Đông-Khánh 30, Vinh 80, Quy-nhơn 45;

3- Lớp tiểu học sư phạm (cours normal) ở các trường Quốc-học và Đông-Khánh cũng mở vào ngày 6 Septembre 1928. Số học sinh sẽ lấy vào: Quốc-học 45, Đông-Khánh 15.

Đơn xin hạch vào các trường đã kể trên, đều phải nộp trước ngày 15 tháng 8 năm 1928.

Kỷ Sơn lại cáo.

TRUNG-KỲ HUẾ

Hạch gia nhập ở các trường

Theo nghị định quan K'Am-sứ ngày 20 Avril 1928 (số 1075 bis) thì các kỳ hạch gia nhập ở các trường định như sau đây:

1- Lớp sư phạm (cours de Pédagogie) ở trường Đông-bà Huế và ở Vinh sẽ mở vào ngày 3 Septembre 1928. Mỗi nơi sẽ lấy vào 15 người;

2- Lớp đệ nhứt niên ở các trường Quốc-học, Đông-Khánh, Vinh và Quy-nhơn mở vào ngày 6 Septembre 1928. Số học sinh sẽ lấy vào các trường ấy là: Quốc-học 75, Đông-Khánh 30, Vinh 80, Quy-nhơn 45;

3- Lớp tiểu học sư phạm (cours normal) ở các trường Quốc-học và Đông-Khánh cũng mở vào ngày 6 Septembre 1928. Số học sinh sẽ lấy vào: Quốc-học 45, Đông-Khánh 15.

Đơn xin hạch vào các trường đã kể trên, đều phải nộp trước ngày 15 tháng 8 năm 1928.

Kỷ Sơn lại cáo.

TRUNG-KỲ HUẾ

Hạch gia nhập ở các trường

Theo nghị định quan K'Am-sứ ngày 20 Avril 1928 (số 1075 bis) thì các kỳ hạch gia nhập ở các trường định như sau đây:

1- Lớp sư phạm (cours de Pédagogie) ở trường Đông-bà Huế và ở Vinh sẽ mở vào ngày 3 Septembre 1928. Mỗi nơi sẽ lấy vào 15 người;

2- Lớp đệ nhứt niên ở các trường Quốc-học, Đông-Khánh, Vinh và Quy-nhơn mở vào ngày 6 Septembre 1928. Số học sinh sẽ lấy vào các trường ấy là: Quốc-học 75, Đông-Khánh 30, Vinh 80, Quy-nhơn 45;

3- Lớp tiểu học sư phạm (cours normal) ở các trường Quốc-học và Đông-Khánh cũng mở vào ngày 6 Septembre 1928. Số học sinh sẽ lấy vào: Quốc-học 45, Đông-Khánh 15.

Đơn xin hạch vào các trường đã kể trên, đều phải nộp trước ngày 15 tháng 8 năm 1928.

Kỷ Sơn lại cáo.

TRUNG-KỲ HUẾ

Hạch gia nhập ở các trường

Theo nghị định quan K'Am-sứ ngày 20 Avril 1928 (số 1075 bis) thì các kỳ hạch gia nhập ở các trường định như sau đây:

1- Lớp sư phạm (cours de Pédagogie) ở trường Đông-bà Huế và ở Vinh sẽ mở vào ngày 3 Septembre 1928. Mỗi nơi sẽ lấy vào 15 người;

2- Lớp đệ nhứt niên ở các trường Quốc-học, Đông-Khánh, Vinh và Quy-nhơn mở vào ngày 6 Septembre 1928. Số học sinh sẽ lấy vào các trường ấy là: Quốc-học 75, Đông-Khánh 30, Vinh 80, Quy-nhơn 45;

3- Lớp tiểu học sư phạm (cours normal) ở các trường Quốc-học và Đông-Khánh cũng mở vào ngày 6 Septembre 1928. Số học sinh sẽ lấy vào: Quốc-học 45, Đông-Khánh 15.

Đơn xin hạch vào các trường đã kể trên, đều phải nộp trước ngày 15 tháng 8 năm 1928.

Kỷ Sơn lại cáo.

MÁY NGHE HÁT VÔ TUYẾN ĐIỆN

Nếu các Ngài mua một cái máy V. T. Đ. (T. S. F.) của hiệu **RADIO-SINDEX**, thì các Ngài ở nhà cũng nghe được hát tây, hát ta, hát lữ và tin tức các nơi mỗi ngày ba lần.

Sáng 11 giờ 30
Chiều 6 giờ 15
Tối 8 giờ 45

Hiệu Radio-Sindex có bán đủ các kiểu máy V. T. Đ. (T. S. F.) ai ai cũng có thể mua được nhiều giá lắm, ít tiền nhiều tiền có cả. Ai mua máy thì Hiệu Sindex sẽ cho người đi đặt máy hầu tận nhà từ tế cho các Ngài.

Ai muốn cần dùng điều gì cứ viết thư hỏi, muốn nghe thử cứ việc đến mà nghe tận hiệu Radio-Sindex không mất tiền.

Hỏi Catalogue T. D. mà xem

RADIO-SINDEX

63 Boulevard Paul-Bert - HAIPHONG
Téléphone 4440

không cần ở nhà tắm. Đầu đuôi câu chuyện như thế, mong quan trên xét cho công minh cho kẻ vô tội khỏi chịu oan thì may lắm.

T. S. P.

BẮC-KỲ HÀ-ĐÔNG

(THÁI-HÀ-ÁP)

Tiệc vui sao tan chóng thế?

Năm nào đến ngày 18 tháng 3 thì nơi Thái-hà-áp cũng ngựa xe nhộn nhạo, trên xuống, dưới lên, ngoài vào, trong ra, có vẻ nào nhiệt khác thường, vì ngày ấy là ngày sinh nhật cụ Duyên-mẫu-Bà Hoàng-cao-Khai, nên cụ có thiết tiệc đãi khắp quan viên Bắc-kỳ cùng thân hào Trung. Nam kỳ, lại có bảy ra các cuộc hát để người ta tới xem.

Năm nay tiệc thiết nhằm ngày 17 tháng 3 (tức 6 Mai) nên quan khách tới dự đông lắm. Trong khi tiệc rượu đương nồng, bỗng nghe phía trong liễn đầu bàn có tiếng la to, nhìn thấy có một người trẻ độ từ tuần đánh ngũ xuống, rồi nghe tiếng la mắng lớn xôn. Mọi người đều đến can gián, vì thế nên tiệc đương vui mà bỗng chốc đã giải tán, những kẻ tới xem đều lấy làm tiếc.

Tấn kịch đó xảy ra, tuy ở bữa đàm công chúng, nhưng không rõ vì duyên cớ gì. Nghe đầu cũng bởi sự hiềm nhau mà xảy ra chuyện buych tương (nghĩa là anh em đánh nhau) như vậy. Nhà danh giá mà cũng có việc anh em bất hòa như thế ra?

V. Lai cáo.

NAM-KỲ SAI-GON

Cuộc chợ phiên bán xe cũ.

Hôm 10 Mai, vào 5 giờ chiều, đã mở cuộc chợ phiên thứ nhất để bán xe cũ.

Cuộc này do hội A. C. C. mở. Có hơn trăm người bán. Ngày đầu người đi xem đông nhưng chưa có mấy người mua.

Song có lẽ cuộc chợ phiên này sẽ kết quả tốt, mà nghe đầu A. C. C. định sẽ cứ mỗi qui thì mở lại một lần vào ngày thứ bảy và chủ nhật đầu qui.

CẦN-THƠ

Một ông Tri-phủ bị kiện

Nguyên một hôm cậu con quan Phủ Cầu-khê Huyện-hữu-Hiệu đi chơi với mấy người bạn, gặp viên Hương-quan làng Hòa-an đi ngang, cậu vấp tính ngỗng ngang bôn hào, mới cọt nhạo viên Hương quan. Hương quan cự lại, cậu bèn chưởi rủa lên. Hương-quan đi trình quan Phủ, có viên trưởng mấy người bạn cùng đi chơi với cậu, trong ấy có ông Lâm-vinh-Thanh. Quan Phủ hỏi Lâm-vinh-Thanh trước và bằng Lâm-vinh-Thanh hay rồi con mình đi chơi và xui con mình chưởi Hương quan. Lâm-vinh-Thanh cự lại, quan Phủ bèn nổi giận đánh và tát. Thanh đã xin giấy chứng thầy thuốc và đi kiện quan Phủ tại tòa án trường tri Cần-thơ, đến phiên 18 Mai này thì xử.

(Theo Impartial)

ĐỘC-GIẢ LUẬN-DÀN

CHỦ NGHĨA LIÊN-Ả

Cái lý tưởng lập một đoàn thể Liên-Ả trong các nước Trung hoa, Nhật-bản, và Ấn-độ, đã có từ lâu. Cái tiếng « Á-châu là của Á-châu » đã thấy thanh minh từ hồi loan Quyền-phí ở Trung-hoa năm 1900. Từ đó đến nay vẫn thường nghe lại luôn luôn. Các nhà trước thuật nhiều người toan đem câu ấy ra gầy dựng thành một thứ chủ nghĩa Liên-Ả để đối kháng lại với thế lực của các cường quốc Âu Mỹ. Trong sách « Đông phương lý tưởng », nhà văn sĩ Nhật Okakura đã biện rằng các nước Á-đông là có một cái nguồn tôn giáo, đạo đức, học thuật, mỹ thuật chung nhau,

mà những yếu tố ấy rất mạnh mẽ đã làm cơ sở cho một cái đại đoàn thể Á-châu vậy. Nhưng Okakura lại đứng về phương diện quốc gia nên lý thuyết của ông thiên trọng về Nhật-bản, cho rằng cái đại đoàn thể Á-châu mà thực hiện thì Nhật-bản thế nào cũng đứng đầu. Nhật-bản trong nửa thế kỷ mà tiến bộ mau như bực, cái sức bành trướng đế-quốc một ngày một rõ ràng, nên các nước Á-châu khác thấy vậy cũng không khỏi sợ.

Từ Hòa nghị Ba-ri sau cuộc Âu chiến, nước Nhật thấy các nước Á-châu đã minh có ý khinh miệt; Hòa nghị không thừa nhận cái nguyên lý chủng-tộc bình đẳng, mà các vấn đề quan hệ đến Nhật thì không bàn đến, bởi vậy người Nhật rất ngả lòng, mà quay lại muốn là chức các nước Á-châu để chống lại. Nhà kỹ giả Shoji Fujit viết rằng: « Cái cầu: Á-châu là của người Á-châu, thường hay giải thích sai ý nghĩa... Xương chủ nghĩa Monroe ở Á-châu thì dễ hiểu hơn, không thể làm lộn được. Như vậy thì họ không thể nói rằng chủ nghĩa ấy có phạm đến quyền lợi Anh ở Ấn-độ, cũng như chủ nghĩa Monroe có phạm đến quyền lợi Anh ở Gia-nã đại đâu... Chúng ta cũng khao khát tự do như nước Anh, nước Pháp, nước Ý, nước Mỹ... Từ nay nước Nhật và nước Tàu yếu cầu rằng các liệt cường Tây phương phải đối đãi chúng ta như họ đối đãi với nhau vậy. »

Nhà kỹ-giả Masataro Sawayanagi thì nói rằng chủ nghĩa Liên-Ả không giống như chủ nghĩa thế-giới, nó hẹp hơn chủ nghĩa thế-giới mà rộng hơn chủ nghĩa quốc-gia; nó dựa vào lý tưởng chủng tộc; nó không trái với các nguyên lý nhân đạo mà chỉ cốt để bày tỏ cho các dân-tộc Á-châu nhận biết lấy nhiệm-vụ của mình. Cái hoàng hạp là cái quái mong làm cho tâm trí người Tây phương bàng hoàng, trạng huống ấy, nếu chúng ta không đề phòng trước, có thể gây nên một cuộc Đông-Tây chiến tranh được. Chúng ta phải dự bị trước mới được; cái điều sách thứ nhất là phải lập một liên đoàn gồm tất cả các dân-tộc Á-châu, vậy phải làm cho chủ nghĩa Liên-Ả thực hiện vậy. »

Đại khái ý nghĩa chủ nghĩa Liên-Ả là như vậy, cốt liên hiệp các dân tộc Á-châu để chống lại với các dân tộc Âu-Mỹ, cũng như các dân-tộc Mỹ-châu liên hiệp để chống với các dân tộc Âu-châu, cũng như các dân tộc Âu-châu liên hiệp để đi chinh phục thế-giới vậy (Liên-Ả, Liên-Mỹ Liên-Âu.) Qua hồi thất bại tại cuộc Hòa-nghị Ba-ri lại đến hồi Anh-Nhật tuyệt giao, lại đến cái luật cấm chế Nhật kiều ở Hoa-kỳ, mấy cái mối tức ấy làm cho Nhật-bản máu càng hồng hái để tuyên truyền chủ nghĩa Liên-Ả rất là mạnh mẽ.

Nhưng ai lại không biết chân tướng của chủ Nhật. Trước kia chủ cũng như ai, kịp đến lúc sóng phượng Tây tràn tới chủ đi mưu bực trước, học đòi Âu-Mỹ mới lập lem mà đã trở lại ăn hiếp bá con. Xem chuyện cướp Cao ly, Đài-loan, chiếm Mãn-châu, Phúc-kiến, cái hiệp-vớc 21 điều ép Trung hoa phải ký trong khi đương rối loạn (1915) thì ai lại còn tin được cái bọn « người lớn » mà « khôn róc » kia. Đến khi bị Âu-Mỹ họ khinh khi, tầm lòng nhục tui lại xông quay lại để thân với bá con

PHỤ-NỮ ĐIỆN-DÀN

VẤN ĐỀ PHỤ NỮ

Trong trường ngôn luận nước ta, bấy lâu nay đã thấy cái « vấn đề phụ nữ » phơi bày ra đủ các phương diện, nào là « nữ-quyền » « phụ nữ lập chí », « nữ quốc dân giáo dục », « phụ nữ giải phóng ». Nếu người ngoại quốc mới đến nước ta, mà chỉ đọc những bài cổ động, hô hào của phụ nữ, thì có lẽ họ cho chị em mình đã bước gần kịp chị em bên Âu bên Mỹ rồi vậy.

Khốn thay, chỉ có tiếng chữ đã được miêng gi đầu. Phụ nữ nước nhà trước sao, bây giờ vẫn vậy: Áp chế vẫn bị áp chế, ngu dốt vẫn còn ngu dốt. Ngoài một vài hội nữ-công ra (Những hội này chẳng qua mục đích cũng là để đào tạo lấy nội-trợ sinh sôi đó thôi) thì đã có cái gì biểu lộ rằng trình độ phụ nữ Việt-nam đã nâng cao được tí chút, cũng có số ít người biết đọc biết viết, nhưng đã ai dám so cùng Thụ-Điền, Xuân Hương, cũng được một vài người có lòng thương nước, thương nỗi nhưng đã ai dám bì cùng bà Trưng, bà Triệu... .

Ôi, p. u. nữ nước người đã chạy, mà mình chưa kịp bỏ; người ta đã tàu bay, tàu lặn, mà mình vẫn còn vồng cẳng, xe tay. Nghĩ thế mà nung ruột, nói đến càng xấu hổ. Chị em mình phải tỉnh táo, phải liệu sao bây giờ? Có lẽ cứ khoan tay ngồi một nơi, mà nhón họ chạy đua trên đường tiến hóa, họ nhảy múa ở sân khấu văn minh, mãi thế này thì sao đành lòng.

Em thường được đọc những lời hô hào, cổ động của chị em trên báo chương, thấy có nhiều tư tưởng mới, ý kiến hay, cũng hả chừi lòng, cái mầm hy vọng của em đã hơi nảy nở. Dự luận của phụ nữ cũng ngày càng nhiều, thì lý tưởng càng ngày càng lớn. Kể ban đi người nói lại, dần dần cái chân lý đã tìm ra; mà ai cũng đều công nhận rằng muốn cho quốc gia cường thịnh, thế giới đại đồng thì vấn đề này không sao mà bỏ lơ đi được.

Nhưng bao nhiêu dự luận bấy lâu nay toàn thuộc về lý tưởng cả, chưa ai hề đã động đến cách thực hành. Em dám chắc rằng nếu chỉ bàn, chỉ nói, chỉ cãi cộ nhau như trước mãi, thì dù bắt cùn mực cùn, mỗi lưỡi khô mồm, cái mục « phụ nữ điện dàn » cũng chỉ là mục « phụ nữ điện dàn » chứ không hề ích chi, và mấy tiếng « nữ quyền, nữ tập chí, nữ giáo dục, nữ giải phóng », cũng chỉ là mấy tiếng

củ; nhưng gương trước rành rành, dẫu xe còn đó, các nước Á-Đông khác tuy rằng hèn yếu, song có đợi gì mà nghe Nhật phỉnh phờ. Bởi thế, cái chủ Liên-Ả của Nhật chủ trương, chẳng khác gì chủ nghĩa Liên-Mỹ của Hoa-kỳ, mà kết cục lại cũng chỉ là một cái lý tưởng suông, không đủ cho ai tin nhiệm vậy.

Đó là nói về khởi nguyên và ý nghĩa của chủ nghĩa Liên-Ả thế nào, còn phương diện thực hành kỹ sau xin bàn tiếp.

Đa-tinh

(Đại này có tham chiếu với bài Le premier congrès panasiatique của François de Tessun)

giống tước đó thôi, chứ trong nữ giới nước ta vị tất đã có sự gì thay đổi vậy.

Em nói thế không phải là em dám bải bác gì những lời bàn của các chị đâu. Nhưng em thiết tưởng rằng: tìm thấy mỏ vàng, có biết cách khai mỏ, cách lọc vàng, thì mỏ ấy mới có giá trị, nếu không thì mỏ vàng vẫn là một cái mỏ chừi ích lợi gì cho ai. Đã phải mình được lý thuyết gì, phải tìm cách thực hành, thì lý thuyết mới không huyền ảo, đã nói phải tìm cách làm, thì lời nói mới khỏi viễn vông. Trong bài này, em xin chỉ dừng về mặt thực hành, mà bỏ mấy vấn đề ý kiến, mong sao trong chị em có nhiều người sẽ đề tâm nghiên cứu « vấn đề phụ nữ » về phương diện này, thì cái tương lai của chị em mới có đổi đảo hy vọng được.

Theo ý em, thì thực hành một lý thuyết, là chức một hội, cũng như đi một con đường: dân chúng có nhiều học vấn, có lắm lịch duyệt thì lý thuyết có khó cũng có cơ thực hành được; có nhiều người biết lý phải trái, hiểu điều hơn thiệt, thì hội dù to mấy cũng có thể lập thành; con đường dù xa xôi gai góc thực hành trở mà người có sức mạnh, có kiên tâm đi cũng phải tới nơi. Nói tóm lại thì ở đời hề làm việc gì, mà có đủ tư cách thì việc khó mấy cũng hóa dễ. Vậy cho nên trước khi khi sự mình phải xét xem mình có đủ tư cách mà càng đáng việc ấy không đã. Bằng chưa đủ tư cách thì phải luyện tập cho đủ rồi sẽ làm.

(Còn nữa)

Như-y
(Nữ học sinh)

VIỆC THẾ GIỚI Á-ĐÔNG TAU

Việc Nhật-Trung xung đột. - Ngày 1er Mai, Nam quân tiến vào Mỹ được 1er nam phủ, người Nhật thấy Sơn đống đã thất thủ như vậy lấy làm lo, bèn muốn gây chuyện, thạc có rằng phải bảo hộ kiều dân ở miền Bắc nên quyết đem binh

lực can thiệp. Cái mưu này Nhật đã thi hành một lần là năm 1925, khi Phòng-ngọc-Tường vào đánh ở thành phố Bắc kinh, phái Quách-sông-Linh đánh đuổi Trương-lạc-Lâm lên đến Hắc long giang, Nhật đem quân giúp Trương đánh phá quân Phòng, bắt được Quách giải rồi buộc thầy cho ngựa kéo dĩa cho Lân này Nhật cũng cố ra can thiệp để Nam quân phải dừng lại thì Trương có thì giờ mà chỉnh đốn quân, chờ dịp phản công. Cái mưu này của Nhật dự luận đều hiểu cả, không thể đầu được. Vậy bởi nhiều ngày mông 3 quân Nhật ra xông vào giao-thiệp-thứ, vậy đại-biên-danh của Trương-giáo-Thạch, ném trái phá vào dinh Ngoại giao tổng trưởng Hoàng Phu, bác súng máy bắn chết cả quan 1 cả lương dân Trung hoa nhiều lắm. Những việc này hẳn báo đã tường thuật trong mấy kỳ báo trước, không phải nhắc lại nữa.

Mục đích Nhật thì cốt chiếm giữ tỉnh Sơn đống, hiện nay đã chiếm được đường xe lửa, như vậy thì Nhật đã đạt được mục đích vậy.

Ngày 11 Mai, lại có tin rằng quân Nhật đột chiếm Nam quân, ở Tế nam bắn trái phá trong ba giờ đồng hồ, Nam quân chết nhiều lắm, quân Nhật lại đánh Nam quân ở Koteien, cách Tế nam 25 km. Theo tin Đông kinh thì quân Nhật bắt được đến 13 000 người Trung hoa ở Tế nam, và 150 khẩu súng máy. Trong số tù-lính có 11 viện tư lnh.

Lại có tin báo Impartial nói rằng quân Nhật bị hãm trong Tế nam không có

Đã tiện, lại lợi, lại chắc chắn trăm bề

Đồng bào ở Trung kỳ ai cũng còn nhớ mấy năm về trước, ai có xe hơi đem đi bảo hiểm, thì phải chịu: giá cao, và gặp: nhiều điều bất tiện. Đến khi ông Phạm-Điền mở hiệu Bảo-Hiêm ở Quinhon thấy ngày một sự kiện lợi đành rảnh. Trước phải trả 7500 hay là 5500 một người hành-khách, thì từ đó về sau chỉ mất có 2500 hay là 1500 mà thôi.

Hay thay! sự can tranh trong thương cuộc, rất ích lợi cho thế gian ngày nay phong van những nhà Bảo-Hiêm khác, (no biết về sau gặp đâu tại rui, thường bởi thế nào) cũng có đời cho gần theo giá 2500 và 1500, thì lại nghe ông Phạm-Điền sắp trừ trước còn có đồng-mốt, đồng-hai (1510, 1520) một người hành-khách mà thôi.

Như vậy, chủ có xe cần chi phải đi đâu, tìm ai có làm lái, đến hàng ông Điền, hiện thấy giá rẻ, làm mau, điều lệ rõ rõ có ông ta ký kết, lúc hiểm nguy có ông ta xét tra, có phải đã tiện lợi lợi lại chắc chắn trăm bề không!

VƯƠNG-QUANG-NHON công-ty.
Chu có xe kính cáo

Thức SIROP HAYN

Ngực nặng
Không thở được

PHARMACIE MONTÈS - HANOI
NHÀ ĐÔNG HỒ HÀ GIỮNG

GIÁ LÀ 1.80

THUỐC GÌ TIÊU TRỪ ĐƯỢC BÁCH BỆNH?

THỨ ẤY LÀ DẦU-THU-ỘNG-HẠI

Hiệu con BƯỞM BƯỞM

Cửa Hiệu thuốc ĐẠI-QUANG-DU-ỢC-PHÒNG 46 boulevard Tổng-Độc-Phượng, CHOLON — Chi-Điền 47 Phò hàng Đường, HANOI

GIÁ MỖI VE 0\$ 25 (có phước sẽ được thưởng)

Đầu này chuyên trị: Cảm mạo, thương phong, sốt mòi, rức đầu, nôn, mửa, đau bụng đầy hơi, say sóng, chóng mặt, thổ tả, các chứng vừa bởi vừa nóng khỏi ngay tức thì

Những nơi Đại-lý: ĐÔNG-AN, Nhatrang — TÂN-HUẾ-SANG, Phanrang — ĐỨC-XƯƠNG-LONG, Dalat — TRUNG-HÓA-ĐƯỜNG, Ninhhoa — VINH-THÁI, Tuyhòa — CHÂN THANH, Sông-cần — KHƯƠNG-THÁI, Quinhon — HỒ-NHU-VONG, Tamquan — VINH-LỢI, Bôngson — KIM-LONG, — Tourane — HOA-PHÁT, VINH-THẬN, Quảngngiã — PHƯỚC-XƯƠNG-LỢI, Tamky — ANH-LỢI, Fwjo — ĐÔNG-HIÊN, VẠN-ICH, Huế — QUẢNG-TƯỜNG, Quảngtrị — THUẬN-LONG, Đờnghời.

